

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG

Địa chỉ: Số nhà 173, đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Quý II/2013

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Quý III/2013

Đơn vị tính: VND

CHI TIẾT	Mã số	Thuyết minh	Quý III		Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm 2013	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2012
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VL1	15,383,372,921	39,052,241,918	50,608,372,645	101,679,790,183
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VL1	-	2,300,826,602	-	2,300,826,602
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		15,383,372,921	36,751,415,316	50,608,372,645	99,378,963,581
4. Giá vốn hàng bán	11	VL2	7,987,930,311	27,860,189,666	27,675,312,545	66,695,823,226
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		7,395,442,610	8,891,225,650	22,933,060,100	32,683,140,355
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VL3	344,811,867	1,447,671,182	2,995,003,921	8,912,178,622
7. Chi phí tài chính	22	VL4	7,009,834,463	8,125,885,585	55,021,832,198	29,914,256,075
Trong đó: chi phí lãi vay	23		7,009,834,463	8,125,885,585	23,810,028,138	29,914,256,075
8. Chi phí bán hàng	24		-	-	-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VL5	3,959,197,008	2,833,134,893	10,328,111,441	9,386,695,686
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(3,228,776,994)	(620,123,646)	(39,421,879,618)	2,294,367,216
11. Thu nhập khác	31	VL6	90,909,091	2,275,534,032	1,632,083,121	2,284,846,335
12. Chi phí khác	32	VL7	-	1,185,060,007	1,363,407,006	1,201,706,955
13. Lợi nhuận khác	40		90,909,091	1,090,474,025	268,676,115	1,083,139,380
14. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết, liên doanh			(1,386,592,668)	-	(2,650,252,026)	-
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(4,524,460,571)	470,350,379	(41,803,455,529)	3,377,506,596
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.20	854,823,374	117,587,595	2,139,983,790	992,305,895
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-	(55,904,999)	271,726,873
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		(5,379,283,945)	352,762,784	(43,887,534,320)	2,113,473,828
19. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	61		735,832,885	148,160,369	1,902,747,820	893,784,899
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ	62		(6,115,116,830)	204,602,415	(45,790,282,140)	1,219,688,929
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70		(306)	18	(2,590)	69

Người lập

Nguyễn Thị Hồng Sinh

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Thanh Hà



Cập nhật: 14 tháng 11 năm 2013
Chức vụ: HĐQT - Tổng Giám đốc

ĐẦU TƯ VÀ
PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ
LONG GIANG

12/11/2013